**BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

**TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CẤP TIỂU HỌC THEO CHIẾN LƯỢC 6C - CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Người triển khai: **Vũ Thị Lan- Phó Hiệu trưởng**

Ngày học: 15/4/2023

Hình thức: Tập trung (Tại điểm trường 1)

Số tiết: 4 tiết

A. MỤC TIÊU

1. Hiểu được định hướng, nội dung, chương trình môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học 2018

2. Hiểu được ý nghĩa, vai trò, nội dung của Chiến lược 6C và sự phù hợp của Chiến lược 6C với chương trình môn Giáo dục thể chất 2018 cấp tiểu học

3. Hiểu được định hướng vận dụng chiến lược 6C vào tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học

4. Thực hành chọn lựa trò chơi vận động tương ứng với nội dung dạy học trong chương trình và tổ chức day học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học theo chiến lược 6C.

B.NỘI DUNG

## **Nội dung 1. Một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Giáo dục thể chất**

# **theo định hướng phát triển năng lực**

## **1.1. Vị trí, vai trò của môn Giáo dục thể chất**

Ở cấp tiểu học, chương trình môn Giáo dục thể chất gồm các nội dung, hoạt động đa dạng như kiến thức chung về Giáo dục thể chất; đội hình, đội ngũ; các bài tập thể dục; bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; các môn thể thao tự chọn được lựa chọn một cách bài bản, khoa học và đưa vào thực tiễn dạy học nhằm xây dựng nền tảng thể lực và các tố chất vận động ban đầu, trang bị kiến thức, kĩ năng vận động cơ bản, vận dụng những kĩ năng đã được học, được rèn luyện nhằm xử lí các tình huống xảy ra trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày.Bên cạnh đó, chương trình còn tạo điều kiện cho HS có được một sân chơi giải trí,rèn luyện thói quen tập luyện thể dục thể thao xuyên suốt quá trình học tập trong nhà trường,xây dựng lối sống lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, tinh thần kỷ luật, tinh thần tập thể... góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung cũng như năng lực thể chất; phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao.

## **1.2. Đặc điểm chương trình Giáo dục thể chất (2018) cấp tiểu học theo định hướng phát triển năng lực**

*Về quan điểm xây dựng*, chương trình Giáo dục thể chất dựa trên nền tảng lí luận và thực tiễn, cập nhật thành tựu của khoa học thể dục thể thao và khoa học sư phạm hiện đại, trong đó có các kết quả nghiên cứu về giáo dục học, tâm lí học, sinh lí học, phương pháp Giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao; kinh nghiệm xây dựng chương trình môn Giáo dục thể chất của Việt Nam và các nước có nền giáo dục tiên tiến; kết quả phân tích thực tiễn giáo dục, điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam và sự đa dạng của HS.

*Về mục tiêu*,môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học giúp HS biết cách chăm sóc sức khoẻ và vệ sinh thân thể, bước đầu hình thành các kĩ năng vận động cơ bản, thói quen tập luyện thể dục thể thao, tham gia tích cực các hoạt động thể dục, thể thao nhằm phát triển các tố chất thể lực, làm cơ sở để phát triển toàn diện và phát hiện năng khiếu thể thao. Với mục tiêu phát triển năng lực thể chất, yêu cầu cần đạt của môn học tập trungvào ba năng lực thành phần: năng lực chăm sóc sức khỏe; năng lực vận động cơ bản; năng lực hoạt động thể dục thể thao.

*Về phương pháp dạy học*, phương pháp là phương thức cơ bản nhất được GV sử dụng nhằm giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ giờ học đã đề ra. Giờ học đạt hiệu quả phụ thuộc phần lớn vào việc lựa chọn, vận dụng một cách hợp lí các phương pháp giảng dạy, phương pháp tập luyện, đánh giá vào quá trình dạy học của GV.

*Về phương diệnđánh giá* kết quả học tập HS, chương trình mới quy định môn Giáo dục thể chấtcấp tiểu học sử dụng hình thức đánh giá thường xuyên và định kì. Cụ thể:

- Đánh giá thường xuyênbao gồm đánh giá chính thức (thông qua các hoạt động thực hành, tập luyện, trình diễn,...) và đánh giá không chính thức (bao gồm quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá,...) nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển năng lực của từng HS.

- Đánh giá định kì: Nội dung đánh giá chú trọng đến kĩ năng thực hành, thể lực của HS; phối hợp với đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

- Sử dụng phương pháp đánh giá định tính, trong đó kết quả học tập của HS được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị, đánh dấu bằng các mức xếp loại. HS có thể sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề, hoặc GV sử dụng để đánh giá thường xuyên (không chính thức).

**Nội dung 2. Chiến lược 6C và Sự phù hợp của Chiến lược 6C với chương trình GDTC cấp tiểu học**

## **2.1. Chiến lược 6C**

Các nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của việc tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực trong Giáo dục thể chất. Đó là một môi trường linh hoạt, thích ứng, phản hồi liên tục và tích cực, có tính kết nối cao, hỗ trợ sự tham gia, thúc đẩy học sinh tự tin nỗ lực để đạt được hiệu quả Giáo dục thể chất. Kế thừa những thành tựu nghiên cứu, các nhà giáo dục đã phát triển chiến lược 6C theo định hướng dạy học tích cực, phát triển năng lực học sinh. Cùng với Sổ tay đại sứ cộng đồng của NIKE, chiến lược 6C tạo môi trường học tập lấy học sinh làm trung tâm với 6 chiến lược cơ bản: Confidence (tự tin) – Contribution (đóng góp) – Celebration (công nhận, khen ngợi) – Choice (lựa chọn) – Clear/Concise (rõ ràng/súc tích) – Connection (gắn kết).

(1) Tự tin (tạo sự tự tin cho học sinh): là thái độ không sợ sệt, e ngại; học sinh thể hiện thái độ tích cực, sẵn sàng tham gia các thử thách và nhiệm vụ trong giờ học. Một học sinh tự tin sẽ luôn ở tâm thế “em có thể”, trái ngược một học sinh không tự tin luôn ở trong tâm thế “em không thể”.

(2) Đóng góp (tạo cơ hội đóng góp cho học sinh): điều này nghĩa là tất cả học sinh đều tham gia vào tất cả các hoạt động và nhiệm vụ học tập. Mỗi đối tượng học sinh đều có nhiệm vụ phù hợp, học sinh nào cũng được hoạt động và thấy được vai trò của bản thân trong các hoạt động.

(3) Công nhận, khen ngợi (học sinh được công nhận, khen ngợi): học sinh được công nhận sự nỗ lực và thành tích trong các hoạt động. Các em thấy được những điểm tốt, sự tiến bộ của bản thân trong quá trình học một cách có chủ đích.

(4) Lựa chọn (học sinh được quyền lựa chọn): học sinh giữ vai trò chủ động, được lựa chọn trong quá trình tham gia các hoạt động/ nhiệm vụ học tập. học sinh phát huy vai trò làm chủ trong quá trình tham gia hoạt động.

(5) Rõ ràng, súc tích (giáo viên cần đưa ra nhưng chỉ dẫn rõ ràng, súc tích): Luật chơi và các nguyên tắc an toàn được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Các hướng dẫn cần rõ ràng, đơn giản để tiết kiệm thời gian và dành thời gian cho các nhiệm vụ trọng tâm.

(6) Gắn kết (tạo được không khí gắn kết trong lớp học): Đây là sự giao tiếp, kết nối chặt chẽ giữa các thành viên trong lớp học: giữa giáo viên với học sinh và giữa các học sinh. Các thành viên trong lớp học tham gia, hỗ trợ và tương tác với nhau trong tất cả các hoạt động.

**\* Một số kĩ thuật dạy học cụ thể theo chiến lược 6C**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tự tin**  **(Confidence)** | - Thiết lập các mục tiêu phù hợp với học sinh: đưa ra các hình thức luyện tập phù hợp với năng lực và sở thích của học sinh để giúp các em tự tin hơn.  - Thiết kế các hoạt động trò chơi vui vẻ với các mức độ vận động nhẹ nhàng, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi.  - học sinh luôn tự tin khi được chơi, chính vì thế cần tích hợp các hoạt động vận động, bài tập trong các trò chơi.  - Động viên, hỗ trợ tham gia các hoạt động và làm tốt nhất có thể.  - Tạo cơ hội cho học sinh chia sẻ: Mời học sinh chia sẻ về cách thức đã thực hiện các bài luyện tập VD: “Em đã làm bằng cách nào?”. học sinh chia sẻ trước cả lớp hoặc nhóm nhỏ. giáo viên có thể yêu cầu học sinh mô tả lại cách hoàn thành bài tập để giúp học sinh tự tin, khẳng định được bản thân; khuyến khích học sinh tư duy về quy trình thực hiện để đạt được mục tiêu mới.  - Ghi nhận sự tiến bộ của học sinh trước lớp và trước những học sinh khác. |
| **Đóng góp**  **(Contribution)** | - Muốn tạo được cơ hội tham gia cho tất cả học sinh, giáo viên cần lưu ý sở thích và mối quan tâm của các học sinh trong thiết kế các hoạt động.  - Cần thiết kế các hoạt động với nhiều mức độ dễ khó phù hợp với từng đối tượng học sinh, đảm bảo học sinh nào cũng được hoạt động và thấy được vai trò của bản thân trong các hoạt động.  - Xác định rõ vị trí và cơ hội của mỗi học sinh trong các hoạt động và đặc biệt là hoạt động nhóm để thu hút và khuyến khích các em tham gia. Khi học sinh cảm thấy mình có vị trí quan trọng, họ sẽ chú ý để có những đóng góp tích cực.  - Luôn tạo cơ hội để các em hoạt động, tránh trường hợp học sinh hoặc nhóm học sinh cảm thấy lạc lõng, ở ngoài cuộc chơi. |
| **Công nhận, khen ngợi**  **(Celebration)** | - Khen ngợi và công nhận sự tiến bộ và thành tích của mỗi học sinh khi có cơ hội. Thường xuyên khen ngợi, ngay cả khi học sinh chưa đạt được mục tiêu bài học nhưng có sự tiến bộ so với bản thân thì giáo viên đã có thể khen ngợi.  - Quan sát và chú ý đến từng hoạt động của học sinh để tìm ra những lí do cụ thể để động viên và khen ngợi các em.  - Tổ chức những hoạt động, trò chơi vui vẻ, cho các em cơ hội được thể hiện và động viên, khen ngợi sự thể hiện đó. |
| **Lựa chọn**  **(Choice)** | - Cung cấp các hoạt động, trò chơi mà học sinh có thể lựa chọn. Khi học sinh được chủ động lựa chọn và trao quyền thì sẽ làm tăng sự hứng thú với các hoạt động và giúp học sinh luyện tập nhiều hơn.  - Tham khảo ý kiến học sinh về hình thức tổ chức hoặc các nội dung hoạt động khi có thể.  - Kết hợp các trò chơi tự do hoặc thiết kế các hoạt động linh hoạt để học sinh có thêm nhiều lựa chọn.  - Tăng cường tổ chức các tiết học thể thao tự chọn. |
| **Rõ ràng,**  **súc tích**  **(Clear/**  **Concise)** | - Nói ít, thực hành nhiều. Khi dạy thể dục và các hoạt động thể chất, cần lưu ý: thời gian hướng dẫn cho học sinh cần ít hơn 20% tiết học và cho học sinh hoạt động nhiều hơn 80% thời lượng.  - Làm mẫu thay vì giảng giải lí thuyết quá nhiều. Việc nhìn trực quan sẽ giúp học sinh hiểu bài nhanh và mất ít thời gian. |
| **Gắn kết**  **(Connection)** | - Cho HS chia sẻ suy nghĩ và mong muốn của bản thân về giờ học.  - Giao lưu với HS và cho HS giao lưu thông qua các hoạt động, hội thoại, tạo sự hào hứng và tích cực cho HS.  - Hỏi thăm HS khi các em gặp khó khăn hoặc trở ngại khi luyện tập, hoặc khi cảm thấy thể trạng không tốt/ thường xuyên theo dõi hoạt động của HS để các em có cảm giác được chú ý, quan tâm.  - Tổ chức các trò chơi theo đội, nhóm để tăng cường sự gắn kết giữa các HS. |

**2.2. Sự phù hợp của Chiến lược 6Cvới chương trình môn GDTC cấp tiểu học**

*Về phương pháp,* 6C là những kỹ thuật, hình thức tổ chức tích cực,phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của người học. Điều này hoàn toàn nhất quán với định hướng về phương pháp dạy học Giáo dục thể chất được nêu ra trong chương trình. Các yếu tố phát triển sự tự tin, sự tham gia của HS hay như sự công nhận, ngợi khen trong chiến lược 6C chính là cách tốt nhất để khuyến khích HS tham gia các hoạt động. Vai trò của người GV là thiết kế, tổ chức cũng đồng nghĩa với việc ít giảng giải, tạo cơ hội cho HS được chơi và hoạt động nhiều như được thể hiện trong chiến lược GV hướng dẫn ngắn gọn, súc tích.

*Về nội dung,* chương trình Giáo dục thể chất quy định, ngoài kiến thức chung về Giáo dục thể chất và vận động cơ bản, thì thể thao tự chọn là nội dung xuyên suốt toàn bộ cấp học với thời lượng khoảng 25% cho mỗi lớp. Quan điểm cho HS cơ hội được lựa chọn phù hợp với năng khiếu, sở thích của HS trên cơ sở tôn trọng mong muốn và nguyện vọng của các em cũng chính là tinh thần chiến lược của 6C. Điều này làm tăng hứng thú của HS- một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng và hiệu quả dạy học.

*Về đánh giá,* chương trình Giáo dục thể chất quy định đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của HS về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực; tạo được hứng thú và khích lệ tinh thần tập luyện, qua đó khuyến khích HS tham gia các hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài nhà trường,kết hợp đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số. Những điều được quy định ở đây cho thấy, trong đánh giá cần chú trọng đến những nhận xét bằng lời, chính vì thế Công nhận, ngợi khen HS- yếu tố thứ 5 trong chiến lược 6C là vô cùng cần thiết, vừa thúc đẩy hiệu quả hoạt động, vừa hỗ trợ GV trong quá trình đánh giá kết quả học tập của HS.

**Nội dung 3. Định hướng vận dụng chiến lược 6C vào tổ chức dạy học**

**\*HĐ1: Mở đầu (khoảng 5-6 phút)**

- **Mục tiêu:** Chuyển cơ thể sang trạng thái vận động; hướng đến các hoạt động liên quan đến nội dung giờ học; tạo tinh thần thoải mái, thích thú vận động.

- **Nội dung:**Ổn định lớp, kiểm tra sĩ số, tình hình sức khỏe của HS, giới thiệu nội dung bài học.

- **Phương pháp, hình thức tổ chức:**

+ Sử dụng các khẩu lệnh “hô - ứng; hỏi - đáp”để ổn định lớp, kiểm tra sĩ số, đồng thời tăng tính giao lưu và tạo không khí vui tươi và sự ***gắn kết***cho lớp học.

*Ví dụ: Khi tổ chức trò chơi “Thi xếp hàng nhanh”, GV sử dụng các hiệu lệnh, khẩu ngữ như “Vỗ tay 1 lần/2 lần”; “Ai muốn chơi trò chơi?”; “Tay đâu tay đâu?”, nhằm khuấy động, tạo không khí vui vẻ,khuyến khích HS tham gia vào hoạt động, tạo không khí gắn kết trong lớp học .*

+ Giao lưu với HS: Hỏi HS cảm thấy thế nào, tình hình sức khỏe ra sao, có bạn nào bị ốm không… để kiểm tra sức khỏe của HS.

+ Khởi động, tạo độ linh hoạt, mềm dẻo các khớp trước khi vận động.

+ Tổ chức một số trò chơi tập thể mang tính chất làm nóng không khí lớp học, có thể là các trò chơi giải trí hoặc vận động nhẹ nhàng… để hướng HS vào nội dung trọng tâm của giờ học. Trong quá trình chơi, chú ý động viên, khuyến khích những HS thực hiện chưatốt nhằm tăng ***sự tự tin*** và cảm giác bản thân HS được ***tham gia và đóng góp*** vào hoạt động chung.

*Ví dụ: lựa chọn tổ chức các trò chơi tập thể như “Mèo đuổi chuột”, “Tín hiệu đèn giao thông” để đảm bảo tất cả HS đều được cùng tham gia vào trò chơi. Có thể giao cho HS tổ chức, điều hành trò chơi để khuyến khích sự tự tin, mạnh dạn của các em.*

**\* HĐ2: Hình thành kiến thức mới(8-9 phút)**

**- Mục tiêu:**HS nhận biết, hiểu, biết cách thực hiệnvà thực hiện được những kiến thức mới được đưa ra trong giờ học theo các mức độ, yêu cầu.

- **Nội dung:**Các kiến thức mới liên quan đến nội dung giờ học.

- **Phương pháp, hình thức tổ chức:** GV lựa chọn các kiến thức mới liên quan đến nội dung giờ học để phổ biến, truyền đạt lại cho HS

+ Lựa chọn sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống như làm mẫu, phân tích, giảng giải kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực tạo điều kiện cho HS (có thể là cá nhân hoặc nhóm) tự quan sát, thu thập, xử lí thông tin bằng hoạt động phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu, khái quát hóa, để giải quyết vấn đề chính của bài học qua các kênh thông tin khác nhau (kênh chữ, kênh hình, kênh âm thanh).

+ Quacác hoạt động tự tìm tòi, tự khám phá này, GV căn cứ vào yêu cầu cần đạt của nội dung bài học để tổ chức chuỗi các hoạt động thể hiện bằng hệ thống câu hỏi- đáp, trao đổi giao lưu giữa GV với HS, giữa HS với HS.GiúpHS cảm thấy ***tự tin***, cảm thấy mình được***lựa chọn*** cách thức tiếp thu kiến thức của riêng mình, đồng thời, thời gian giảng giải, phân tích được rút ngắn, thời gian dành cho việc tự khám phá tìm tòi cũng như tập luyện của HS được tăng cường nhiều hơn, thể hiện sự ***rõ ràng, súc tích*** trong chỉ dẫn của GV.

*Ví dụ: Khi học mới động tác trong Bài thể dục, GV có thể để HS tự quan sát tranh, tự tập theo ý hiểu của mình để HS có thể được tự tìm tòi khám phá, được lựa chọn tập luyện theo ý hiểu của mình, sau đó GV mới khái quát hóa, nhấn mạnh trọng tâm của động tác để rút ngắn thời gian giảng giải phân tích, hướng tới sự rõ ràng, súc tích trong chỉ dẫn.*

+ GV nhận xét, đánh giá thường xuyên đối với kết quả học tập của HS theo hướng tích cực nhằm động viên, khuyến khích, cho HS thấy những hoạt động của bản thân được GV ***công nhận và khen ngợi.***

*Ví dụ: Sau khi mỗi tổ thực hiện xong phần trình diễn Bài thể dục, GV đưa ra những nhận xét tích cực, có tuyên dương khen thưởng tập thể nhóm cũng như một số đóng góp của cá nhân HS có ảnh hưởng tốt đến hiệu quả tập luyện của nhóm đó (hoặc có thể đề nghị các bạn khác nhận xét). Tất cả để HS có cảm giác những đóng góp của bản thân được thầy và các bạn ghi nhận. HS trong tổ đó cũng hào hứng vì được khen ngợi.*

**\* HĐ3: Tập luyện (18-19 phút)**

**- Mục tiêu:**HS vận dụng các kiến thức đã được học vào thực hành, luyện tập, ôn tập các động tác, bài tập.

- **Nội dung:** Một số bài tập/trò chơi nhằm giải quyết nhiệm vụ trọng tâm của giờ học.

- **Phương pháp, hình thức tổ chức:**

+ Lựa chọn sử dụng các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức tập luyện đã định sẵn nhằm giải quyết mục tiêu trọng tâm của giờ học đã đề ra.

+ Chú trọng giải quyết các nội dung chính thông qua tổ chức các TCVĐđã định sẵn, chú ý điều chỉnh nội dung hoặc hình thức tổ chức cho phù hợp với các điều kiện thực tế như môi trường tập luyện, điều kiện sân bãi, đồ dùng dạy học, thể trạng, sức khỏe của HS để tất cả HS có ***cơ hội tham gia và đóng góp*** vào các hoạt động của lớp.

+ Trong quá trình triển khai, chú ý quan sát và phát hiện những HS tập chưa tốt hoặc chưa đạt yêu cầu trong từng nội dung hay trò chơi cụ thể, để có thể động viên HS đó hoặc chủ động phân công, khuyến khích các HS có khả năng giúp đỡ, hỗ trợ bạn nhằm tạo ***sự tự tin và sự gắn kết*** giữa HS.

*Ví dụ: Khi học chuyền và bắt bóng, có thể sắp xếp hình thức tập luyện theo nhóm, tổ. Sắp xếp xen kẽ những HS tập tốt với HS sinh tập chưa tốt để những HS tập tốt hỗ trợ cho bạn.*

+ Chú ý tạo điều kiện cho HS đa dạng hóa các cách thức thực hiện theo ý muốn của bản thân trong quá trình luyện tập. Khuyến khích sự hỗ trợ của HS trong việc chuẩn bị, sắp xếp thiết bị, đồ dùng hoặc các hoạt động tổ chức hoạt động cho các nội dung học, trò chơi tiếp theo. Tạo điều kiện cho HS được ***lựa chọn*** cách thức tập luyện theo sở thích, quan điểm cá nhân hoặc vai trò ***đóng góp*** trong các hoạt động chung của cả lớp.

*Ví dụ: Khi học nội dung Vượt chướng ngại vật, ngoài những yêu cầu cụ thể cách thức vượt chướng ngại vật, GV có thể mở rộng hoặc xây dựng các tình huống giả định để HS có thể tự lựa chọncách thức vượt qua chướng ngại vật đó (có thể nhảy, bước qua, vòng qua, chui qua, hoặc có thể nhấc chướng ngại vật để dọn đường cho mình đi qua…).*

+ Chú trọng phát huy tố chất thủ lĩnh, khả năng điều khiển của những HS thực hiện tốt, hoặc tạo sự tự tin cho những HS còn nhút nhát, chưa mạnh dạn bằng cách giao quyền điều khiển, tổ chức các hoạt động chung hoặc hoạt động nhóm, hoạt động theo cặp/ đôi.

+ Luôn chú ý nhận xét, đưa ra những lời khen dành cho những đội/cá nhân giành chiến thắng trong các bài tập/trò chơi. Phân tích nguyên nhân tại sao đội đó lại thắng để các đội khác rút kinh nghiệm. Tạo điều kiện cho các đội tự nhận xét đánh giá kết quả tập của đội mình cũng như đội bạn. Bên cạnh đó không quên khuyến khích động viên các đội chưa đạt kết quả như mong muốn. Thể hiện sự ***Công nhận và khen ngợi*** của GV dành cho kết quả thực hiện của HS trong các hoạt động đó.

+ Trong quá trình thực hiện các bài tập/ trò chơi, GV cần tạo ra môi trường gắn kết bằng cách cùng tham gia hoạt động với HS; khuấy động không khí lớp học, tổ chức thi đấu…

**\*HĐ4: Vận dụng, mở rộng (4-5 phút)**

**- Mục tiêu:**Định hướng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã được học vào hoạt động học tập, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

- **Nội dung:**Vận dụng kiến thức, kĩ năng; nhận xét giờ học.

- **Phương pháp, hình thức tổ chức:**

+ Củng cố, hệ thống nội dung bài học thông qua xây dựng hệ thống các câu hỏi hoặc các bài tập/hoạt độngvới các tình huống giả định có thể xảy ra trong học tập, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày,hướngHS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học để xử lí các tình huống đó bằng cách trả lời các câu hỏi hoặc bằng hành động, tăng cường khả năng ***lựa chọn***các giải pháp nhằm vận dụng, xử lí các tình huống khác nhau của HS.

+ Đề xuất một số hoạt động/ bài tập mà HS có thể thực hiện, tập luyện ngoài giờ…

*Ví dụ: Khi giao nội dung tập luyện ngoài giờ đối với Bài thể dục hoặc các động tác với bóng, GV có thể định hướng cho HS tự lựa chọn các hình thức tập luyện (tập luyện, chơi với bạn trong giờ ra chơi, với bố mẹ, anh chị em ở nhà), hoặc tự lựa chọn thời gian, địa điểm tập luyện (buổi sáng, buổi chiều, buổi tối, ở nhà, ở trường, sân tập…).*

+ Nhận xét tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS sau buổi học.Tạo điều kiện để HS được tự nhận xét, đánh giá về kết quả học tập của bản thân cũng như đánh giá kết quả học của bạn mình. GV chú ý sử dụng các từ ngữ mang tính chất vui đùa,tạo ***sự gắn kết***, nâng cao tinh thần tập thể, không khí vui vẻ nhẹ nhàng trong lớp học.

*Ví dụ: Khi nhận xét về kết quả, thái độ học tập của HS cuối giờ học, GV sử dụng những từ ngữ thân thiện, động viên khen ngợi và công nhận sự tham gia, đóng góp công sức của HS trong giờ học, có hình thức khen thưởng đối với một số cá nhân nổi trội nhằm khuyến khích tinh thần HS.*

**Nội dung 4. Sử dụng TCVĐ trong giờ học theo Chiến lược 6C**

**Ví dụ minh họa về chọn lựa và tổ chức trò chơi vận động trong giờ học GDTC cấp tiểu học theo chiến lược 6C**

## **Chủ đề:** Vận động cơ bản

**Bài học:** Chạy nhảy mang vác

## **1. Trò chơi cho hoạt động mở đầu: (Thời gian chơi từ 7-8 phút)**

### ***Tên trò chơi:* Tránh chướng ngại vật**

***+ Mục đích:*** Bổ trợ các động tác khởi động, chuyển dần cơ thể sang trạng thái vận động; rèn luyện khả năng quan sát và phản xạ; tạo không khí thoải mái, vui vẻ trong giờ học.

***+ Chuẩn bị:*** Vệ sinh khu vực chơi sạch sẽ, đảm bảo an toàn; kẻ vòng tròn phù hợp; 3-4 quả bóng nhựa hoặc bóng đá (loại nhỏ).

***+ Cách chơi:*** Cả lớp đứng trong vòng tròn có vạch giới hạn, 2-3 bạn cầm bóng đứng ngoài vòng tròn (số lượng bóng nhiều hay ít phụ thuộc vào khối lớp chơi và yêu cầu khó hay dễ của lớp học). Khi có hiệu lệnh, các bạn cầm bóng sẽ lăn, tung bóng nhẹ nhàng vào trong vòng tròn, những người trong vòng tròn có nhiệm vụquan sát, di chuyển trong phạm vi vòng tròn và tránh không để bóng chạm vào người, để bóng chạm là chưa đạt yêu cầu. Nếu bóng lăn ra khỏi vòng tròn thì những bạn bên ngoài sẽ nhặt và tiếp tục lăn, tung vào trong vòng tròn. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy trong khoảng 2-3 phút.

***\* Lưu ý:*** Những HS ở trong không di chuyển ra ngoài vòng tròn quy định; những HS ở ngoài lăn, tung bóng nhẹ nhàng, không lăn mạnh hoặc ném bóng.

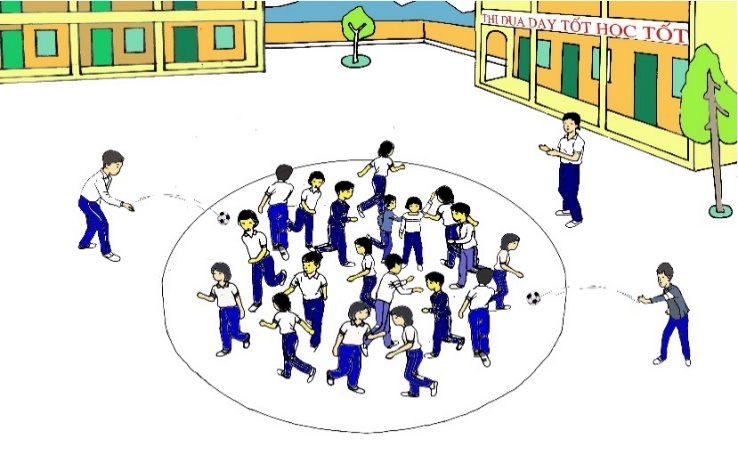
***+ Hình thức tổ chức trò chơi:***GV hướng dẫn cách chơi, luật chơi; phân công các vị trí đứng trên sân, nhắc nhở HS chú ý các quy định của trò chơi. Tổ chức cho cả lớp cùng chơi (nếu số lượng đông có thể tách làm 2 nhóm chơi độc lập). Trong khi HS chơi, GV tham gia chơi cùng HS hoặc cổ vũ, động viên, khuyến khích HS chơi tạo bầu không khí vui vẻ sôi nổi. Cuối trò chơi, GV sử dụng những nhận xét tích cực, khen ngợi, khích lệ tinh thần HS.

- Để thể hiện cơ hội***đóng góp*:** GV có thể phân công một số HS chuẩn bị bóng, một số HS đóng vai trò làm người giám sát trong quá trình chơi

- Để thể hiện sự ***rõ ràng súc tích:*** GV giới thiệu ngắn gọn cách chơi, luật chơi; làm mẫu hoặc hướng dẫn HS làm mẫu (chơi thử) để tiết kiệm thời gian

- Để HS được ***Lựa chọn*:** GV có thể gợi ý mở cho HS đứng ngoài vòng tròn được phép tung hoặc lăn bóng tùy ý (nhưng không quá mạnh), hoặc HS ở trong vòng tròn có thể tự do đi, nhảy, ngồi,bò… để tránh bóng (chú ý không ra khỏi vòng tròn và không va chạm với bạn mình).

- Để có được sự ***Gắn kết***giữa thầy và trò: GV có thể trực tiếp tham gia chơi cùng với HS với vai trò là người tung bóng ngoài vòng tròn hoặctránh bóng trong vòng tròn.

- Để HS được ***Công nhận, khen ngợi:***Sau khi chơi trò chơi, GV sử dụng những nhận xét tích cực, khen ngợi, khích lệ tinh thần HS. Có thể khen và tuyên dương cụ thể một số HS có những hình thức di chuyển đa dạng, hiệu quả và sáng tạo khi tránh bóng (nâng cao khả năng vận động đa dạng và kích thích sự sáng tạo trong tập luyện cho HS)

- Để tạo sự ***Tự tin***cho HS: Khi đã chơi quen, GV có thể để HS tự tổ chức và làm chủ trò chơi, GV quan sát, nhắc nhở nếu cần thiết.GV tạo điều kiện cho HS được tham gia đánh giá kết quả chơi của đội bạn, của đội mình hoặc tự đánh giá kết quả hoạt động của bản thân.

***+ Đánh giá, nhận xét và định hướng vận dụng trò chơi:***

- Theo dõi quá trình tham gia trò chơi củaHS, từ đó nhận xét về kết quả và tinh thần, thái độ khi tham gia trò chơi của HS theo hướng động viên, khuyến khích HS.

- Giáo dục HS ý thức và kĩ năng phòng tránh tai nạn thương tích trong tập luyện cũng như trong vận động, sinh hoạt hàng ngày, cụ thể là xử lí các tình huống có các chướng ngại vật trong quá trình di chuyển và hoạt động.

## **2. Trò chơi cho hoạt động Luyện tập: (Thời gian chơi từ 14-15 phút)**

### ***Tên trò chơi:Chuyển đồ vật***

***+ Mục đích:*** Tăng cường thể lực; rèn luyện khả năng di chuyển (chạy nhảy mang vác), phối hợp cácdạng vận động, cách thức di chuyển và rèn luyện sự khéo léo khi vận động.

***+ Chuẩn bị:*** Vệ sinh khu vực chơi sạch sẽ, đảm bảo an toàn. Kẻ 2 vạch giới hạn song song, cách nhau 3-4m, mỗi vạch dài 6-7m(Hai vạch giới hạn được kí hiệu khác nhau).Chuẩn bị 04 giỏ nhựa để đựng đồ vật; 02 cột rào (cao khoảng 15-25cm) chuẩn bị một số dụng cụ phù hợp tượng trưng cho đồ vật để HS có thể đeo, cầm tay, bê, vác trên vai khi di chuyển.

***+ Cách chơi:***HS đầu hàng của mỗi đội đứng ở tư thế chuẩn bị sau vạch xuất phát, đeo sẵn dây vào cổ, khi có hiệu lệnh thì HS đó chạy nhanh theo đường thẳng lên điểm quy định phía trên, gặp chướng ngại vật (rào) HS có thể nhảy qua hoặc chạy vòng qua, nhặt đồ trong rổ và chạy về vị trí hàng của mình. Về đến nơi, để đồ vật cho vào giỏ cạnh hàng. HS tiếp theo thực hiện các động tác như HS đầu tiên. Trò chơi diễn ra như vậy đến khi hết thời gian quy định. Mỗi lượt chơi kéo dài trong khoảng 3-4 phút (đảm bảo mỗi HS đều được tham gia ít nhất 1 lượt thực hiện). Tổ/hàng nào chuyển được nhiều đồ hơn thì tổ đó giành chiến thắng. GV có thể tổ chức khoảng 2-3 lượt chơi.

***Lưu ý:***Khi HS đã để đồ vào giỏ xong thì người tiếp theo mới bắt đầu thực hiện.

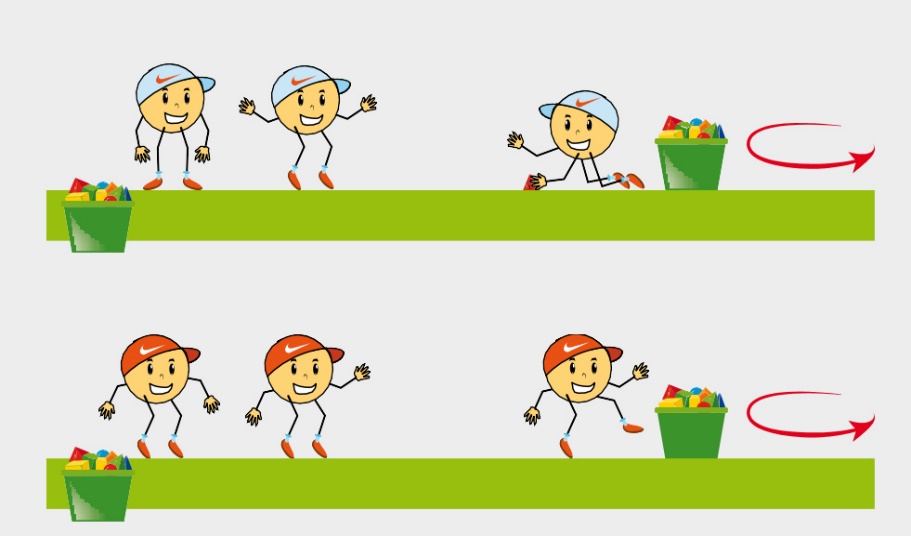
***+ Hình thức tổ chức trò chơi:***GV chia cả lớp thành 4 đội, mỗi lượt chơi, tổ chức 2 đội chơi theo hàng dọc. Trong khi 2 đội tham gia chơi thì 2 đội còn lại sẽ làm cổ động viên. GV phổ biến (hoặc nhắc lại) cách chơi, luật chơi; nhắc nhở HS chú ý các quy định của trò chơi; phân công trọng tài giám sát. GV làm quản trò trực tiếp điều khiển trò chơi; trong khi chơi, GV có thể hô hào khuyến khích, động viên các đội để tăng không khí sôi nổi và náo nhiệt.

- Để thể hiện sự ***rõ ràng súc tích:*** GV giới thiệu ngắn gọn cách chơi, luật chơi; làm mẫu hoặc hướng dẫn HS làm mẫu (chơi thử) để tiết kiệm thời gian

- Để thể hiện sự ***Tự tin:***GV luôn động viên, cổ vũ, khuyến khíchHS trong quá trình thực hiện.

- Để thể hiện ***Gắn kết*:**hình thành các nhóm cổ động viên bên ngoài cổ vũ và khích lệ các đội tham gia chơi; để các đội được tự trao đổi, bàn bạc và thống nhất trong đội về sắp xếp đội hình chơi, cách chơi.

- Để thể hiện cơ hội***đóng góp*:** GV có thể phân công một số HS chuẩn bị sắp xếp đồ dùng sử dụng trong trò chơi, đề cử một số HS đóng vai trò làm người giám sát trong quá trình chơi, cuối trò chơi có thể mời HS lên chia sẻ về cách thức thực hiện trò chơi của đội đó.

- Để thể hiện ***Công nhận, khen ngợi*:**Sau khi trò chơi kết thúc, GV công bố các kết quả, nhận xét trên tinh thần khuyến khích, động viên ghi nhận thành quả của các em.

- Để thể hiện ***lựa chọn*:** GV để HS tự quyết định cách thức vượt chướng ngại vật (nhảy qua, chui qua hay vòng qua); tự lựa chọn cách vận chuyển đồ vật (cầm, bê, vác)

***+ Đánh giá, nhận xét và định hướng vận dụng trò chơi:***

- GV quan sát, theo dõi, nhận định được tình hình sức khỏe và khả năng vận động của HS, từ đó có những nhận xét về kết quả và tinh thần, thái độ khi tham gia trò chơi của HS theo hướng động viên, khuyến khích.

- Định hướng HS vận dụng các kĩ năng vận động nhằm xử lí các tình huống có các chướng ngại vật trong vận động, chọn lựa cách thức vận chuyển phù hợp với đặc điểm của đồ vật.

### **3. Trò chơi dành cho hoạt động thả lỏng**

### ***Tên trò chơi: Phép lịch sự***

**+ Mục đích:**  Nhằm chuyển cơ thể về trạng thái nghỉ ngơi, thả lỏng và điều hòa hơi thở, tạo không khí thư giãn nhẹ nhàng cuối giờ học.

**+ Chuẩn bị:** Còi, vật dụng đơn giản sẵn có trong giờ học*.*

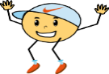
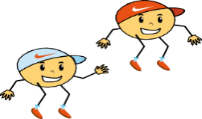
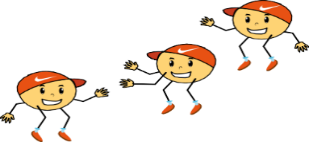
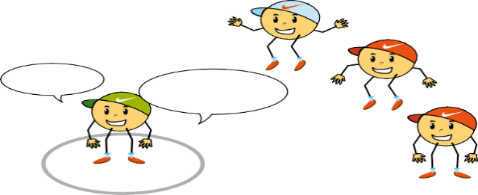
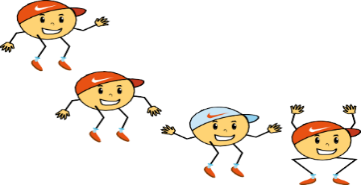
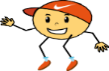
**+ Cách chơi:**GV đưa ra các yêu cầu về động tác vươn tay, hạ tay, hít thở, rung, rũ chân, tay, gập thân thả lỏng…Nếu trong yêu cầu có từ “Xin mời” thì HS thực hiện, nếu không có từ “Xin mời” thì HS sẽ không thực hiện theo.

**+ Hình thức tổ chức trò chơi**: GV tổ chức cho cả lớp cùng chơi, chơi theo đội hình vòng tròn, trong khi HS chơi, GV cổ vũ tạo không khí sôi nổi và vui vẻ.

- Để thể hiện sự ***rõ ràng súc tích:*** GV giới thiệu ngắn gọn cách chơi, làm mẫu kết hợp hướng dẫn HS thực hiện để tiết kiệm thời gian

- Để thể hiện ***Gắn kết*:**GV sử dụng từ ngữ vui vẻ; có thể mời HS lên thực hiện còn bản thân cùng tham gia vào trò chơi với HS

- Để thể hiện cơ hội***đóng góp*:** Để một số HS thay nhau làm quản trò, tổ chức hướng dẫn trò chơi.



- Để thể hiện ***Công nhận, khen ngợi*:**Sau khi trò chơi kết thúc, GV công bố các kết quả, nhận xét trên tinh thần khuyến khích, động viên ghi nhận thành quả của các em.

**+ Đánh giá, nhận xét và định hướng vận dụng trò chơi:**

- GV quan sát, theo dõi, nhận định được tình hình sức khỏe và khả năng vận động của HS, từ đó có những nhận xét về kết quả và tinh thần, thái độ khi tham gia trò chơi của HS theo hướng động viên, khuyến khích.

- Định hướng, hướng dẫn HS cách thức chuyển dần cơ thể từ trạng thái vận động sang trạng thái nghỉ ngơi sau khi vận động với cường độ cao trong giờ học hoặc khi tham gia tập luyện, thi đấu môn thể thao nào đó.

**MỘT SỐ LƯU Ý TRONG LỰA CHỌN, XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC**

**TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG THEO CHIẾN LƯỢC 6C**

**+ Chọn lựa trò chơi:**

- Phù hợp với tính chất vận động của các hoạt động

- Gắn liền và bổ trợ cho nội dung của Chủ đề/bài học

- Phù hợp với giới tính, tâm sinh lí lứa tuổi của HS

**+ Xây dựng trò chơi:**

- Tên trò chơi

- Mục đích

## - Cách chơi

## - Hình thức tổ chức

## - Định hướng vận dụng 6C

## - Định hướng vận dụng trong tập luyện, sinh hoạt ngoài giờ